

Số: 2832/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Phù Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ
Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng
trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số
06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31
tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chi*

tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Công văn số 1114/NCC-KHTC ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Cục người có công, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc kinh phí cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo văn bản số 3345/UBND-KGVX ngày 07 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc rà soát, đánh giá, lập, trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ huyện Bắc Yên và huyện Phù Yên, đề xuất nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 405/TTr-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2021, Báo cáo kết quả thẩm định số 277/KQTĐ-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Phù Yên, với những nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án:** Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Phù Yên.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.
- 3. Chủ đầu tư:** Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.
- 4. Mục tiêu, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu**

4.1. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Phù Yên nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng và nhà nước đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, đáp ứng nguyện vọng của nhân thân liệt sĩ, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ mai sau.

4.2. Quy mô đầu tư: Xây bổ sung Đền thờ liệt sĩ 1 tầng; cải tạo nhà quản trang 1 tầng; cải tạo, xây bổ sung một số mộ liệt sĩ và một số hạng mục phụ trợ khác.

4.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.3.1. Giải pháp tổng mặt bằng: Công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Phù Yên nằm trong lô đất hiện trạng của nghĩa trang liệt sĩ huyện Phù Yên thuộc địa phận thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Công trình đã được UBND huyện Phù Yên phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng, trong đó có các thông tin quy hoạch của dự án. Các hạng mục bố trí trong công trình bao gồm: Đền thờ liệt sĩ, nhà quản trang, khu mộ và các hạng mục phụ trợ

khác. Công trình kết nối với giao thông bên ngoài qua cổng chính.

4.3.2. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

a) Đèn thờ liệt sĩ:

* Phần nhà 1 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd}=158m^2$

- *Kiến trúc*: Chiều dài nhà 13,3m; chiều rộng nhà 8,0m; bước gian 3,1m, 2,0m; bước nhịp 4,0m, 2,0m; hành lang rộng 2,0m. Chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ đến đỉnh mái cao nhất là 7,97m; nền nhà cốt $\pm 0,00$ cao hơn cốt hè là 0,45m; giữa đỉnh mái đắp trang trí lưỡng long châu nguyệt, đỉnh đầu hồi trang trí nghê, sơn giả đá, các đầu đao đắp trang trí các hình đầu rồng; mái dán ngói màu đỏ; tường, cột, dầm lãn sơn trang trí; cửa đi, cửa sổ, hệ thống lam trang trí bằng gỗ tự nhiên sơn PU màu cánh gián; nền nhà lát gạch gốm màu đỏ; bậc tam cấp lát đá xanh;

- *Kết cấu*: Móng, cột, dầm, mái, lanh tô, thanh trang trí bê tông cốt thép mác 200 (cấp bền B15); tường bao xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát tường vữa xi măng mác 75; nền nhà đổ bê tông mác 100;

- *Cấp điện*: Nguồn điện cấp cho nhà được đấu nối từ nguồn điện tổng của công trình đặt tại nhà quản trang; bóng điện sử dụng đèn tuýp LED và đèn ốp tường giả cổ công suất 40W; toàn bộ dây dẫn đi luôn trong ống gen mềm chống cháy đi ngầm trong tường;

- *Phòng chống cháy nổ*: được thiết kế hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng;

* *Phần hè xung quanh*: Kích thước (22,1x17,3)m; mặt hè cao hơn cốt sân dưới là 1,3m; cấu tạo hè: Lát đá xanh/ bê tông mác 100, dày 10cm/ đất đắp đầm chặt; cấu tạo bậc: Lát đá xanh/ xây gạch không nung vữa xi măng mác 75/ bê tông mác 100, dày 10cm;

b) Cải tạo nhà quản trang: Nhà 1 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd}=36,7m^2$

- Tháo dỡ xà gồ, mái hiện trạng; thay lại hệ thống xà gồ, lợp lại mái tôn mới;

- Cạo bỏ lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà; trát lại toàn bộ nhà, lãn sơn trực tiếp không bả;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ; thay lại bằng cửa khuôn nhôm kính;

c) Mộ liệt sĩ

- Mộ cải tạo: Số lượng 180 mộ; tháo dỡ gạch ốp, tường xây hiện trạng;

xây mở rộng diện tích mộ bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75; tấm đan mặt mộ bằng bê tông cốt thép mác 200 (cấp bền B15); toàn bộ mặt ngoài ốp đá Granite; bia mộ bằng đá Granite khắc chữ chìm;

- Mộ làm mới: Số lượng 296 mộ; tường bao xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; tấm đan mặt mộ bằng bê tông cốt thép mác 200 (cấp bền B15); toàn bộ mặt ngoài ốp đá Granite; bia mộ bằng đá Granite khắc chữ chìm;

d) *Cổng chính*: 01 ô cổng chính rộng 5,0m; 02 ô cổng phụ rộng 1,8m; chiều cao cổng 6,0m. Móng, trụ, dầm, mái cổng đổ bê tông cốt thép cấp bền B15 (mác 200). Trát trụ, trần vữa xi măng mác 75, bả bột bả, lăn sơn trang trí. Cấu tạo mái: Dán ngói mũi hài/ đan sàn bê tông cốt thép; cánh cổng khuôn thép hộp, hoa sắt thép đặc;

đ) *Tường rào*:

- Phần xây mới: Chiều dài 159,2m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; giằng chân tường bê tông cốt thép mác 200 (cấp bền B15); trát tường vữa xi măng mác 75, lăn sơn giả đá trực tiếp không bả; trụ lan can, con tiện bằng bê tông đúc sẵn;

- Phần cải tạo: Chiều dài 47,8m; xây bổ sung trên tường hiện trạng bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50; trụ lan can, con tiện bằng bê tông đúc sẵn;

e) *Sân lát đá*: Diện tích 2.253,0m²; cấu tạo: Lát đá xanh/ bê tông mác 150, dày 10cm/ lớp đất tự nhiên;

g, *Phần phá dỡ, các hạng mục phụ trợ và chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tuấn Thành.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;
- Diện tích sử dụng đất: Theo tổng mặt bằng được phê duyệt của dự án.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Dự án nhóm C;
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV;
- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: 20 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 01 bước. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 07:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 16-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 06-2020: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 7956-2008: Nghĩa trang đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế (vận dụng);
- TCVN 9412-2012: Mộ và bia mộ (vận dụng);
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 4474-1987: Tiêu chuẩn thoát nước bên trong nhà;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 12.616,570 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	10.354,648	Triệu đồng
- Chi phí thiết bị	467,456	Triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	286,641	Triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	723,678	Triệu đồng
- Chi phí khác	183,298	Triệu đồng
- Chi phí dự phòng	600,786	Triệu đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (*kinh phí thực hiện chính sách người có công với cách mạng được cấp từ Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội*);
- Dự kiến kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương (kính phối thực hiện chính sách người có công với cách mạng được cấp từ Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)	Tổng cộng
2021-2022	12.616,570	12.616,570

12. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (chủ đầu tư): Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Yên; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT; KGVX, TH, KT_(Quý), 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

